

TRẦN QUỐC VƯỢNG



như tôi hiểu



DX.033971



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

17 30

55508 (40000)
109

TRẦN QUỐC VƯỢNG

HÀ NỘI NHƯ TÔI HIỂU

:



170880

CỔ LOA - ÂU LẠC

*“Thục từ dứt nước Văn Lang
Cải tên Âu Lạc đời sang Loa thành”*

(Đại Nam quốc sử diễn ca)

I. MÔI TRƯỜNG

0.0. Nền trung tâm xưa của “nước Văn Lang” thời đại “các vua Hùng” của lịch sử, hay/và Sơ kỳ thời đại Kim khí của khảo cổ học, là vùng Việt Trì - Làng Cả - Bạch Hạc, tức là vùng đồi gò trung du hay/và vùng *đỉnh thứ nhất* của tam giác châu sông Nhị (Hồng hà) thì thế lưỡng hợp Âu (Việt) và Lạc (Việt) thành đất *Âu Lạc* thời đại Thục Phán - An Dương vương với trung tâm *CHA/LÀNG CHỦ CỔ* Loa, là sự chuyển dịch và phát triển đất nước theo chiều Tây - Đông từ trung du xuống hạ du cận biển Đông khi ấy, có thể là trên tầng nền kinh tế - xã hội của sự phát triển kỹ thuật đúc đồng - rèn sắt, sự phát triển đại trà nghề nông trồng lúa nước, sự phát triển và phân tầng (xã hội) thêm một bước của cấu trúc xã hội trồng lúa nước (rice growing society), sự ra đời hay/và củng cố thêm một bước nhà nước đầu tiên của cư dân nông nghiệp và *văn minh nông nghiệp lúa nước* (rice growing stale of civiligation).

Cái nhìn lịch sử - sinh thái nhân văn hay cái nhìn địa - lịch sử, địa - văn hoá (geo-history, geo-culture) buộc chúng ta phải

xem xét lại thể cảnh môi sinh vùng Cổ Loa trong bối cảnh (context) tam giác châu Bắc Bộ^(*).

0.1. Vị trí

Cổ Loa nằm gọn trong một vùng được giới hạn như sau:

Phía Nam: vĩ độ 21°05 (vĩ độ của Mai Lâm)

Phía Bắc: vĩ độ 21°10 (vĩ độ của Thụy Lâm)

Phía Đông: kinh tuyến 105°55 Đông (của Ngọc Lôi)

Phía Tây: kinh tuyến 105°5 Đông (của Cổ Dương)

Đó là một ô vuông, mỗi cạnh khoảng 10km, diện tích khoảng 100km². Trung tâm của ô vuông (hay còn gọi là tứ giác nước) này là thành Cổ Loa. Toàn khu vực nằm ở phía bắc trung tâm Hồ Gươm thủ đô Hà Nội ngày nay (khoảng 17km) ở tả ngạn sông Nhị (Hồng) và sông Thiên Đức cũ (sau được đào nắn thành sông Đuống hiện tại).

Phía Tây Bắc thành Cổ Loa là vùng Tó (Tổ, tiếng Tày - Việt cổ có nghĩa “vùng ngoại vi” thành lũy, nay là thị trấn Đông Anh và các làng xã Cổ Dương, Lương Nỗ, Uy Nỗ...). Phía Tây Cổ Loa là các làng Tiên Dương, Uy Nỗ thượng. Phía Tây Nam có các làng xã Tầm Xá, Đông Hội, Xuân Canh... Phía Đông Nam có các làng Lý Nhân, Lộc Hà... Phía Đông có Dục Tú, Đông Bắc có Dục Tú, Gia Lộc, Dục Nội, Lỗ Giao, Lỗ Khê hay là vùng “ba làng Quậy, bảy làng Rỗ (Lỗ)”.

0.2. Địa hình

Cổ Loa có tên dân gian là *chạ/làng* Chủ. Đại Vĩ, Hà Vĩ... có tên dân gian là Quậy. Đọc câu thành ngữ dân gian: “Quậy ủ Chủ tươi, Quậy cười Chủ khóc” ta thấy ngay ở vùng thuộc xứ

(*) Phần viết dưới đây có sự cộng tác của Tiến sĩ địa mạo học Huỳnh Thị Ngọc Hương và Cử nhân Sử học Vũ Hữu Minh.

sở “mưa nhiều nắng lắm” này, Cổ Loa là vùng đất cao hay vùng rìa thềm cổ (theo Đinh Văn Nhật) nằm nghiêng nghiêng Tây Bắc - Đông Nam (từ “cốt” 11-12m xuống “cốt” 5-6m) và vùng Quây, nay là xã Liên Hà là một “trũng” (ô trũng) của tam giác châu sông Nhị.

0.2.1. Nói đúng theo ngôn ngữ địa lý học hiện đại, Cổ Loa nằm ở một vị trí khá đặc biệt, nó thuộc về phần “thượng đỉnh” của tam giác châu và nằm gần như trên trục chính của tam giác châu sông Hồng.

0.2.2. Nhiều nhà địa lý học (Lê Bá Thảo, Vũ Tự Lập...) phân chia tam giác châu sông Hồng làm 3 vùng: vùng cao (thượng), vùng giữa (trung), vùng thấp (hạ) hay là vùng “già” (old delta), vùng “trẻ” (young delta), ứng với ba đỉnh tam giác châu, theo lịch đại, là: Việt Trì - Dâu Canh - Phó Hiến.

0.2.3. Cổ Loa - Hà Nội nằm trong vùng “đất cao Tây Bắc” của tam giác châu sông Hồng. Sự phân chia ấy xuất phát từ nét đặc trưng là độ cao của vùng này hơn hẳn vùng còn lại của châu thổ. Ở đây có những “gờ”, “mộc” (bouclien) hay “con trạch”, “sóng đất” (bourelet) cao 13-15m nằm cạnh những dải đất thấp 5m, thường tụ nước, tạo thành những đầm hồ. Có khi đó là những khúc sông cũ hình móng ngựa của “tứ giác nước” Cà Lò (Bắc) - Thiên Đức (Dâu, Đuông) (Nam) - Nhị (Hồng) (Tây) - sông Cầu (Nguyệt Đức) (Đông). Dân vùng Cổ Loa - Đông Anh gọi là “sông sau”, Thiên Đức - Dâu - Nhị là “sông trước” với dòng sông Nhỏ - Thiệp (*Thiếp*, tiếng Tày - Việt cổ chỉ con sông chảy qua thành lũy Cổ Loa (Hoàng giang) giữa 2 con sông lớn Bắc Nam) đã bị “chết” hay bị “bỏ rơi” trong quá trình sông đổi dòng trên bề mặt châu thổ do chính phù sa của chúng tạo thành.

0.2.4. Châu thổ Bắc bộ, vùng giữa, vùng thấp độ cao (“cốt”) chỉ 4-5m, với một số gờ đất không cao lắm, chên nhau vài mét

với các “trũng” (trũng Ứng Hoà, Hà Tây^(*)) (Hà Đông, Sơn Nam Thượng cũ), “cốt” chỉ có 1m và giảm dần về phía Đông Nam. Tức là ra phía các cửa sông (“cốt” 0, sông Hồng, sông Thái Bình) thì hoàn toàn không còn thấy những gờ đất cao ven hai bên sông nữa, có chăng sau này chỉ là đê sông, đê biển nhân tác nhân vi... (Tất nhiên ở châu thổ Bắc bộ về mặt địa hình còn phải chú ý đến các đồi núi “sốt”, như núi Sái (Thụy Lô) ở Tây Bắc Cổ Loa, Tiêu Sơn, Phật Tích, núi Chè, Long Khám, Hồng Vân - thuộc Tiên Du cũ, Từ Sơn, Bắc Ninh nay - ở Nam Cổ Loa...).

0.3. Theo đường thẳng chim bay, Cổ Loa cách đỉnh thứ nhất Việt Trì của tam giác châu 35km (đấy là cuộc “hành trình lịch sử” từ vua Hùng (Pò Khun) đến vua Thục Phán (Túc Phấn)) và cách biển 65km (cuộc “hành trình lịch sử” về sau - đến nay).

0.3.1. Nếu ta đi từ miền núi - miền đồi xuống miền châu thổ, xuôi theo lưu vực sông Nhị - Hồng thì ta nhận thấy từ Việt Trì (trung tâm “Văn Lang”) đến Cổ Loa (trung tâm Âu Lạc) rồi đến Thăng Long (trung tâm Đại Việt), thung lũng chưa mở rộng, địa hình còn mấp mô, với những đồi gò sốt kéo dài xuống như “cái đuôi” của hai dải Tam Đảo (tả ngạn) Ba Vì (Tản Viên - hữu ngạn) đóng khung hai bên rìa châu thổ. Sườn Đông - Nam (Sóc Sơn) của dải núi Tam Đảo chỉ cách Cổ Loa có 18km. Theo huyền tích dân gian, đấy là đường hành quân của vua Thục Phán - An Dương vương. Từ “kinh đô nhà Hùng” (Việt Trì) qua núi Đồi Mã xuống vùng Tố rồi cuối cùng “định đô” ở Cổ Loa.

(*) Những địa danh trong cuốn sách này được giữ nguyên theo tác giả ở vào thời điểm viết sách (BT).

0.3.2. Vây vùng “thượng” hay “thượng đỉnh” của tam giác châu Thao - Hồng này có thể coi là vùng “chuyển tiếp” từ trung du xuống đồng bằng. Nó là khu vực được bồi đắp đầu tiên khi sông Thao (*nậm Tao* của người Tày - Việt cổ) đã tiếp nhận các phụ lưu lớn của mình là sông Lô (*nậm Lù*), sông Đà (*nậm Te*) và bắt đầu mở rộng thung lũng. Sau khi đã vào hẳn ở châu thổ “cổ” rồi, con sông Nhị - Hồng này mới tách ra các chi lưu (sông Đáy, sông Dâu (Thiên Đức) rồi sông Luộc, sông Châu...) để thoát (nước) lũ...

0.4. Cổ Loa có những đường thủy tự nhiên: nằm kề sông Hoàng giang (sông Thiếp) - bắt nguồn từ Đại Đồng thuộc Yên Lãng - Phúc Yên cũ (nay là Mê Linh). Nhìn trên ảnh chụp từ vũ trụ (viễn thám), sông Thiếp nối liền Cổ Loa với các vùng trung du (trên) và châu thổ (dưới) lân cận...

Như đã nói ở trên, Cổ Loa nằm giữa sông Cà Lồ (Bắc) và sông Dâu - Thiên Đức - Đuống (Nam) với dòng Hoàng giang kề cận (giữa).

0.4.1. Theo vị trí tương - nhìn hồi cổ và theo tài liệu của Cục Lưu trữ Trung ương về các tỉnh Phúc Yên, Bắc Ninh cũ thì sông này bắt nguồn từ sông Hồng chảy qua các huyện Yên Lãng, Đông Ngàn (Đông Anh), Tiên Du, Yên Phong, Võ Giàng rồi đổ ra sông Cầu ở vùng Quả Cảm, đối diện Thổ Hà. Do vậy nó còn mang tên là Ngũ Huyện Khê. Thực ra cái gọi là sông Ngũ Huyện là một phức hợp những khúc sông tự nhiên được con người tiếp nối bằng những đoạn kênh đào thẳng (y như cái gọi là sông Đuống hiện nay vậy). Phân tích ảnh vệ tinh (viễn thám) chụp vùng đồng bằng Bắc bộ vào tháng 12 (mùa khô), vẫn nhìn thấy rất rõ những dấu vết lòng cũ của sông Nhị - Dâu (Thiên Đức) - Thiếp (Hoàng giang) - Tiêu Tương... để lại trên đồng bằng Đông Ngàn - Cổ Loa - Từ Sơn (Tiên Sơn), Gia Lâm, Thuận

Thành... hoặc kết hợp giữa cách tiếp cận phân tích ảnh vệ tinh và việc đi điền dã với lối nhìn môi trường sinh thái học nhân văn thì cũng vậy. Đó là những khúc sông “chết” hay bị “bỏ rơi” dưới dạng móng ngựa. Những khúc sông chết này rải rác khá nhiều trên châu thổ Bắc bộ. Nhưng rõ nhất vẫn là ở vùng phía Bắc Hà Nội.

0.4.2. Ba/bốn cái vòng “móng ngựa” khá to, thấy rất rõ trên ảnh vệ tinh và khi đi điền dã ở vùng chung quanh Cổ Loa là:

1. Đầm Vân Trì

2. Vực Dê và đoạn sông Thiếp từ đó đến Mạch Tràng rồi chạy vòng vo xuống phía Nam như là “ngoại hào” của khu thành lũy Cổ Loa.

3. Vực Tố và những dòng chảy xuống bao quanh phía Bắc khu thành lũy Cổ Loa.

4. Khúc cong từ Mai Lâm vòng qua Đầm Cả rẽ lên Dục Tú (dãy ao dài tách Dục Tú thành hai nửa: thôn Tiên - thôn Hậu) rồi qua Đình Tràng, Châu Khê, Trịnh Thập, “trùng Vân Diêm” (làng Đóm)...

Phải nói rằng trên bản đồ địa hình, dù với tỷ lệ lớn của Cục Bản đồ Nhà nước cũng khó mà phân biệt được giữa sông đào với sông tự nhiên. Ngược lại bằng tư duy điền dã tương - nhìn hồi cố, kết hợp với ảnh vệ tinh (dù chụp ở độ cao cả trăm kilômét) vẫn thấy rõ các khúc sông tự nhiên, còn kênh đào nối liền các khúc sông thì không nhìn thấy hoặc rất lờ mờ (đường bộ giao thông cũng vậy). Điều đó nói lên rằng:

- Những thành tạo tự nhiên có nguồn gốc sâu xa hơn nhiều. Chúng có bề dày hàng chục, có khi hàng trăm mét trong lòng đất, trong khi đó kênh đào chỉ ở trên bề mặt.

- Chính nhờ nguồn gốc sâu xa và lịch sử hình thành lâu dài